

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 14-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hiển.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 30/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày: 16/10/2000, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Khu D, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Bùi Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2019, đến ngày 18/6/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh S và anh K đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2019, Nguyễn Xuân Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave SX, biển số đăng ký 34B2-441.05 từ nhà sang huyện V, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực nghĩa trang xã X, huyện V, Đ mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết 500.000 đồng được 01 gói ma túy đựng trong 01 túi nilon màu trắng trong suốt có khóa kẹp bên trong có 03 túi nilon trong suốt có khóa kẹp đều chứa chất tinh thể màu trắng. Đ cất giấu vào trong túi quần sooc bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, Đ đi đến trục đường thôn C xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình, thì bị lực lượng tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Vũ Thư nghi vấn, giữ lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Đỗ Văn S, sinh năm 1971 và anh Đỗ Văn K, sinh năm 1982, đều cư trú tại thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình, Đ đã tự khai nhận đang cất giấu ma túy trong người. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra người Đ thu giữ tại túi quần sooc bên trái phía trước Đ đang mặc 01 túi nilon màu trắng trong suốt có khóa kẹp bên trong có 03 túi nilon trong suốt có khóa kẹp đều chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Đ và mời người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện V lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kiểm tra xe mô tô do Đ điều khiển nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của những người làm chứng là anh Đỗ Văn S và anh Đỗ Văn K; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Vũ Thư, lập hồi 12 giờ ngày 12/6/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 13 giờ 20 phút 12/6/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản kết luận giám định số 242/KLGD - PC09 ngày 12/06/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Xuân Đ kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6488 gam (*Không thấy, sáu nghìn bốn trăm tám mươi tám gam*). (*Methamphetamine STT:323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*)”.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSVT ngày 02 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 242/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ cải tạo thật tốt và từ bỏ ma túy để trở thành công dân tốt mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của những người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 ngày 12/6/2019, tại trục đường thôn C, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Xuân Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 0,6488 gam (Không phải, sáu nghìn bốn trăm tám mươi tám gam) ma túy, loại Methamphetamine tại túi quần sooc bên trái phía trước Đ đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích kiếm lời, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,6011 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại được hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave SX, biển số đăng ký 34B2-441.05. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên của chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1976, cư trú tại khu D, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Khi Đ mượn chị Yển không biết việc Đ dùng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Yển là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến đề nghị gì nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2019.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,6011 gam ma túy, loại Methamphetamine và bao gói được niêm phong trong phong bì số 242/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. (Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho số: NK: 46 ngày 06/8/2019)

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/10/2019.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương